

Số: 537/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Đường giao  
thông từ xã Sa Nghĩa đi xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường giao thông từ xã Sa Nghĩa đi xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (kèm theo hồ sơ đề nghị quyết toán) và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1382/TTr-STC ngày 17 tháng 5 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông từ xã Sa Nghĩa đi xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy (Mã số dự án: 7 544 237)
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy.
3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Sa Nghĩa, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy

4. Thời gian thực hiện dự án: Thực tế (KC-HT): Từ 9/2016 - 11/2018.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Giá trị đề nghị quyết toán
<b>Tổng số:</b>	<b>29.998.382.000</b>	<b>29.998.382.000</b>	<b>26.810.339.000</b>
Chi phí xây dựng	21.153.450.000	19.740.800.000	19.736.673.000
Chi phí bồi thường GPMB	2.000.000.000	4.002.094.000	4.000.243.000
Chi phí quản lý dự án	369.466.000	407.265.000	407.265.000
Chi phí tư vấn ĐTXD	1.637.022.000	1.635.500.000	1.633.458.000
Chi phí khác	1.363.830.000	1.265.147.000	1.032.700.000
Chi phí dự phòng	3.474.614.000	2.947.576.000	

2. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Tên nguồn vốn	Kế hoạch	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>26.998.000.000</b>	<b>26.810.339.000</b>	<b>26.656.151.000</b>	<b>154.188.000</b>
Trung ương hỗ trợ có mục tiêu theo Quyết định số 293/QĐ-TTg	26.998.000.000	26.810.339.000	26.656.151.000	154.188.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao cho đơn vị khác	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số:</b>	<b>26.810.339.000</b>			-
- Tài sản dài hạn	26.810.339.000			

## Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình hình công nợ của dự án; tổ chức lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án/công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	26.810.339.000	
TW hỗ trợ có mục tiêu theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	26.810.339.000	

- Các khoản công nợ tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2019 là:
- + Các khoản phải thu nộp ngân sách Nhà nước: Không.
- + Các khoản nợ còn phải: Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành 154.188.000 đồng.

- Nguồn vốn thanh toán nợ phải trả: Trung ương hỗ trợ có mục theo Quyết định số 293/QĐ-TTg năm 2018 được chuyển nguồn sang năm 2019 đã giao cho đơn vị.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
<b>Tổng cộng</b>	26.810.339.000	
Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy	26.810.339.000	

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum và các đơn vị có liên quan:

- Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán vốn; kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư về tính chính xác của nội dung, số liệu trình phê duyệt quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn cho chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán vốn đầu tư.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư giải quyết dứt điểm các khoản phải trả.

**Điều 4.** Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

u

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp